TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 107/2018/HNGĐ-ST
Ngày 05 – 6 - 2018
"*Về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con*".

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CA, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính
Các vị Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hành
Ông Ngô Đức Kỳ

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Thanh Vũ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 05 tháng 6 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2018 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Ph - Sinh năm 1972 (Có mặt)

Bị đơn: Nguyễn Thanh Ngh - Sinh năm 1970 (Vắng mặt)
Cùng địa chỉ: ấp Kinh Lớn, xã Đông Thới, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện ngày 17/01/2018 và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Ph (nguyên đơn) trình bày như sau:*

Về hôn nhân: Chị Ph và anh Ngh được hai bên cha mẹ tổ chức đám cưới năm 1994, không đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn và vợ chồng sống ly thân khoảng hơn 01 tháng nay. Nguyên nhân là vợ chồng thường bất đồng quan điểm nên chị Ph thấy vợ chồng không còn hạnh phúc nữa nên chị yêu cầu xin ly hôn với anh Ngh.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thanh S, sinh năm 1994 và Nguyễn Cẩm B, sinh năm 1998. Hiện nay 02 con đã trưởng thành nên không yêu cầu. Nguyện vọng con theo ai thì người đó nuôi.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về thu: Vợ chồng không nợ thu không yêu cầu nên không xem xét.

Về nợ trả: Vợ chồng không nợ thu và cũng không nợ trảnên không yêu cầu xem xét.

Đối với anh Nguyễn Thanh Ngh, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã thông báo cho anh Ngh, biết về nội dung yêu cầu tại đơn khởi kiện ngày 17/01/2018 nhưng anh Ngh không có ý kiến gì. Tòa án triệu tập hợp lệ ông Ngh để tham gia phiên hòa giải đến lần thứ hai nhưng anh Ngh không đến và cũng không có văn bản gì gửi đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị Ph, Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh Ngh vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Ngh được quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Xét thấy bị đơn anh Nguyễn Thanh Ngh có nơi cư trú trên địa bàn huyện C, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật: Xét đơn của chị Nguyễn Thị Ph khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Thanh Ngh và yêu cầu nuôi con chung nên xác định quan hệ tranh chấp "Ly hôn" là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ph và anh Nguyễn Thanh Ngh xác lập quan hệ hôn nhân năm 1994 không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của chị Phượng và anh Ngh không được pháp luật thừa nhận theo quy định tại khoản 1 điều 09 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Áp dụng điểm c khoản 3 Nghị quyết 35/QH-NQ 10, ngày 09/6/2000 của Quốc hội nên Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ của chị Ph và anh Ngh là vợ chồng.

[3] Về nuôi con: Chị Ph trình bày vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thanh S, sinh năm 1994 và Nguyễn Cẩm B, sinh năm 1998, con hiện nay đã trưởng thành nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị Ph trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu, anh Ngh không ý kiến gì nên không xem xét.

[5] Về nợ trả và nợ trả: Chị Ph trình bày vợ chồng không có không nợ thu và cũng không nợ trả, anh Ngh không ý kiến gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Ph phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 266, 243, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 09, 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 27/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị Ph và anh Nguyễn Thanh Ngh là vợ chồng.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Ph phải chịu án phí số tiền là 300.000 đ (Ba trăm ngàn đồng), chị Ph có dự nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0004106 ngày 18/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C được chuyển thu.

Trong trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai chị Ph có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với anh Ngh được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi gửi:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện C;
- CC THA huyện C;
- Các Đương sự;
- UBND xã Đông Thới;
- Lưu HS-VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Minh Tính